| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T D**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 24-5-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Ái
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Xồng Bá Nỏ
Ông Lô Thanh Tuân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V D H**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1994 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N B, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V Th S và con bà L Th X; Vợ,con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 22 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 89/2011/HSST ngày 25/10/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 22/3/2013 về địa phương và đã chấp hành xong các khoản bản án tuyên theo quy định; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 34 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 105/2013/HSST ngày 29/10/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2016 về địa phương và đã chấp hành xong các khoản bản án tuyên theo quy định. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm 2022 đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng*: V V Ch, M V Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh Lương Văn Tình. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/3/2022, V D H một đi bộ từ nhà ở bản N B, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An đến khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy sử dụng và đem về bán kiếm lời. Khi đến khu vực bản Đ, xã L M V D H gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Quyền; không quen biết. Qua trao đổi nói chuyện V D H hỏi người đàn ông "có bán Heroine và hồng phiến không?", người đàn ông trả lời "có, mua bao nhiêu?", nghe người đàn ông nói vậy V D H nói "bán cho năm triệu đồng", đồng thời lấy trong người ra đưa cho người đàn ông 5.000.000đ. Người đàn ông cầm tiền rồi lấy trong người ra 01 gói ma túy bằng potylen màu trắng; bên trong chứa 02 gói Heroin đều gói bằng potylen màu trắng và 01 gói hồng phiến (ma túy tổng hợp) bằng potylen màu trắng đưa cho V D H. V D H cầm gói ma túy mua được mở ra lấy một ít Heroin sử dụng ngay tại chỗ; số ma túy còn lại V D H gói lại như ban đầu cất giấu. Sau đó V D H mang theo số ma túy mua được, một mình đi bộ từ khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An đến khu vực bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Mục đích để bán ma túy Heroin cho người nghiện kiếm lời.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/3/2022 , khi V D H đang ở tại khu vực bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì M V Q và V V Ch đến hỏi mua ma túy sử dụng. Gặp V D H, M V Q hỏi "có hàng không?" (Ý có ma túy Heroin bán không), V D H trả lời "có, mua mấy?", nghe V D H nói vậy M V Q lấy trong người ra 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), V V Ch đứng bên cạnh M V Q cũng lấy trong người ra 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), đưa cho Quang góp lại thành 400.000đ, sau đó M V Q đưa số tiền góp được 400.000đ cho V D H. V D H cầm tiền rồi lấy gói ma túy Heroin mua được trong túi quần đang mặc ra bẻ lấy một ít Heroin rồi đặt lên trên tảng đá gần chỗ M V Q và V V Ch đang đứng, V V Ch tiến lại cầm lấy ma túy Heroin của H đưa rồi cùng với Quang đi về và cùng nhau sử dụng hết số ma túy mua được của V D H. Số ma túy còn lại, V D H gói lại như ban đầu rồi tiếp tục cất giấu. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày, khi V D H đang ở tại khu vực bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì Công an huyện T D và Công an xã Y H đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang V D H đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quá trình bắt Công an phát hiện thu giữ trong túi quần phía bên trái của V D H đang mặc 01 gói potylen màu trắng bên trong có 02 gói đều bằng potylen màu trắng chứa chất bột màu trắng và 01 gói potylen màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng, V D H khai nhận 02 gói potylen chứa chất bột màu trắng là Heroin, gói potylen chứa viên nén màu hồng là hồng phiến (ma túy tổng hợp) của H mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Thu giữ trên

người của V D H số tiền 400.000đ có mệnh giá mỗi tờ 100.000đ, V D H khai là tiền do H bán ma túy mà có. Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng, đưa người và vặt chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D để điều tra làm rõ.

Kết luận giám định số 373/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 21/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của V D H gửi tới giám định là ma tuý (Heroine), có khối lượng 5,55g (*năm phẩy năm mươi lă*m) gam.

- Viên nén màu hồng thu giữ của V D H gửi tới giám định là ma tuý (Methamphetamine), có khối lượng 0,1g (*không phẩy một*) gam.

Kết luận giám định số 111/KL-PC09(Đ3-TL) ngày 21/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng ) thu giữ của V D H gửi tới giám định gồm 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá:

- 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mã số hiệu DW 21953992

- 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mã số hiệu CR 19435372

- 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mã số hiệu MR 16250500

- 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mã số hiệu FH 1917824 là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-TD ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V D H về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm c,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V D H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 5,55g Heroine (Đã lấy 0,4g để đi giám định), 0,1g Methamphetamine (Đã lấy hết để đi giám định); Sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể là 07 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V D H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/3/2022, tại khu vực bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An V D H đã 01 lần có hành vi bán trái phép ma túy Heroine cho M V Q và V V Ch thu số tiền 400.000đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An V D H tàng trữ trái phép 5,65 gam ma túy (gồm: 5,55 gam ma túy Heroine và 0,1 gam ma túy Methamphetamine) với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và công an xã Y H kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân phạm tội của bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với người đàn ông tên Q đã bán ma túy cho V D H. Do H không biết tên tuổi, địa chỉ của ngư ời này nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T D, tỉnh Nghệ An không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với M V Q và V V Ch là những người đã có hành vi mua sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi này không cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An giao cho chính quyền địa phương nơi họ sinh sống quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 5,55g Heroine gồm: 5,25g Heroine ký hiệu M1 (Đã lấy 0,2g đi giám định), 0,3g Heroine ký hiệu M2 (Đã lấy 0,2g đi giám định); 0,1g Methamphetamine (Đã lấy hết để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán Heroine mà có.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo V D H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c,p khoản 2 Điều 251, điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: V D H 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số 69 ngày 19.4.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

+ Sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo V D H tại số tài khoản 39490.1047736.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D tại Kho bạc nhà nước huyện T D theo giấy nộp tiền ngày 12/4/2022.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V D H.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/5/2022.

***Nơi nhận***:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Y N;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Ái**